

Bản án số: 268/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24 – 11 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Th Phong

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thái Bá Th, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp Cái K, xã Quách Ph, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp Cái K, xã Quách Ph, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của anh Thái Bá Th trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Anh Thái Bá Th và chị Trần Thị Thu H chung sống năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Ph. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Gia đình có hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Thu H.

Quá trình chung sống anh Th và chị H có 01 con chung tên Thái Bá Q, sinh ngày 04/4/2013, đang do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Th đồng ý giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Anh Th xác định không có.

* *Đối với chị Trần Thị Thu H:* Tòa án có tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của anh Th nhưng chị H không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Thái Bá Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Trần Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Anh Th và chị H chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Ph nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên đã ly thân. Từ nguyên nhân trên, anh Th xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với H. Chị H không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của anh Th.

Xét yêu cầu của anh Th, thấy rằng: Anh Th yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử chị H đều vắng mặt, thể hiện chị H không có thiện chí hòa giải, hàn gắn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Th, cho anh Th ly hôn với chị H là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu về con chung của anh Th thấy rằng: Cháu Thái Bá Q, sinh ngày 04/4/2013, đang do chị H nuôi dưỡng, anh Th yêu cầu giao cháu Q cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Theo đơn trình bày nguyện vọng ngày 04/11/2022 của cháu Q thể hiện cháu có nguyện vọng sống cùng chị H. Như vậy, yêu cầu của anh Th phù hợp với nguyện vọng của cháu Q, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên chấp nhận yêu cầu của anh Th, giao cháu Q cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Do anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Anh Th xác định không có. Chị H không có ý kiến gì về các nội dung này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; khi có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Thái Bá Th phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thái Bá Th.

- Về hôn nhân: Cho anh Thái Bá Th được ly hôn với chị Trần Thị Thu H.

- Về con chung: Giao Thái Bá Q, sinh ngày 04/4/2013 cho chị Trần Thị Thu H tiếp tục trong nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Thái Bá Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Thái Bá Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013118 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (anh Th đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Ủy ban nhân dân xã Quách Ph;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai